**TUẦN 9**

**Thứ hai ngày 2 tháng 11 năm 2020**

**Tập đọc (*Tiết 15):*  NẾU CHÚNG MÌNH CÓ PHÉP LẠ**

**I/ Mục tiêu:**

- Hiểu nội dung: Những ước mơ ngộ nghĩnh, đáng yêu của các bạn nhỏ bộc lộ khát khao về một thế giới tốt đẹp. ( Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 4; thuộc 1, 2 khổ thơ trong bài).

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ bài tập đọc trong SGK

**III/ Hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng đọc phân vai truyện *Ở vương quốc tương lai* và trả lời câu hỏi:  - Nhận xét  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài:**  Treo tranh minh hoạ và hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì?  + Những ước mơ đó thể hiện khác vọng gì? => Đưa ra bài học  **2. Hướng dẫn luyên đọc và tìm hiểu bài:**  a. Luyện đọc  - GV phân đoạn  - Hướng dẫn đọc từng khổ  - GV đưa ra bảng phụ để giúp HS định hướng đọc đúng  - HS đọc toàn bài thơ  - HS đọc theo nhóm  - Gọi 2 nhóm lên thi đọc  - GV đọc mẫu toàn bài  **b. Tìm hiểu bài :**  - Yêu cầu HS đọc thầm và và trả lời câu hỏi:  + Câu thơ nào được lập lại nhiều lần trong bài ?  + Việc lập lại nhiều lần câu thơ nói lên điều gì?  + Các bạn nhỏ mong ước điều gì qua từng khổ thơ?  - Gọi HS nhắc lại ước mơ của thiếu nhi qua từng khổ thơ  + Em hiểu câu thơ *Mãi mãi không có mùa đông* ý nói gì?  *+ Hoá trái bom thành trái ngon* có nghĩa là mong ước điều gì?  + Em thích ước mơ nào của các bạn thiếu nhi trong bài thơ? Vì sao?  + Bài thơ nói lên điều gì?  - Ghi ý chính của bài thơ  **3. Củng cố dặn dò**  - Nhận xét tiết học. | - Màn 1: HS đọc  - Màn 2: HS đọc  - Bức tranh vẽ cảnh, các bạn nhỏ đang cùng múa hát và mơ đến những cánh chim hoà bình, những trái cây thơm ngon  - Lắng nghe  - 1 HS đọc cả bài  - HS đọc nối tiếp đoạn 2 lần  - HS nối tiếp đọc bài  - HS đọc thầm và tiếp nhau trả lời các câu hỏi:  + Câu thơ: *Nếu chúng mình có phép lạ*  + Nói lên ước muốn của các bạn nhỏ rất tha thiết. Luôn mong một thế giới hoà bình …  + Nói lên 1 điều ước của bạn nhỏ  + Ước cây mau lớn để cho quả ngọt, trở thành người lớn để làm việc, không còn mùa đông giá rét, không còn chiến tranh  - 2 HS nhắc lại 4 ý chính của từng khổ thơ  + Câu nói lên ước muốn của các bạn thiếu nhi: Ước thời tiết lúc nào cũng dễ chịu …  + Mong ước không có chiến tranh …  + HS phát biểu tự do |

**Thứ hai ngày 2 tháng 11 năm 2020**

**Chính tả ( *Tiết 8)* : TRUNG THU ĐỘC LẬP**

**I/ Mục tiêu:**

**-** Nghe - viết đúng và trình bày bài CT sạch sẽ.

- Làm đúng BT ( 2 ) a / b, hoặc ( 3 ) a/

**II/ Đồ dùng dạy - học**:

- Ba, bốn tờ phiếu khỏ to viết nội dung BT 2a

- Bảng lớp viết BT3a + một số mẫu giấy đã gắn lên bảng để HS thi tìm từ

**III/ Hoạt động dạy - học**:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **Â. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 1 HS lên bảng đọc các từ ngữ cho 3 HS viết  - Nhận xét về chữ viết của HS  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn viết chính tả**  - Trao đổi nội dung đoạn văn  - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết trang 66 SGK  - Hỏi: Cuộc sống mà anh chiến sĩ mơ tới đất nước ta tươi đẹp ntn?  **GDBVMT: Giáo dục HS tình cảm yêu quí vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước.**  - Y/c HS tìm các từ khó, dễ lẫn và luyện viết  - Y/c HS Nhắc lại cách trình bày  - Viết, chấm, chữa bài  **3. Hướng dẫn làm bài tập**  Bài 2:  a) - Y/c HS đọc đề bài  - Chia nhóm 4 HS phát phiếu và bút dạ cho từng nhóm. Y/c HS trao đổi, tìm từ và hoàn thành phiếu. Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng  - Gọi các nhóm nhận xét, bổ sung  - Hỏi: tiếng đàn của chú dế sau lò sưởi đã ảnh hưởng đến Mô-da ntn?  Bài 3:  - Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS thảo luận cặp đôi và tìm từ  - Gọi HS HS làm bài  - Gọi HS nhận xét, bổ sung  - Kết luận lời giải đúng  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - HS ghi nhớ các từ ngữ vừa tìm được | - Đọc và viết các từ  *+ Vườn cây, sương gió, vươn vai, rướn cổ …*  - Lắng nghe  - gọi 2 HS đọc thành tiếng  + Với dòng thác nước xuống làm chạy máy điện  - Luyện các từ: *Quyền mơ tưởng, mươi mười năm …*  - 1 HS đọc thành tiếng  - Nhận phiếu và làm việc trong nhóm  - Nhận xét bổ sung chữa bài  Đáp án: ***Yên*** *tĩnh, bỗng* ***nhiên****, ngạc* ***nhiên****, biểu* ***diễn****, buột* ***miệng****,* ***tiếng*** *đàn*  - 2 HS đọc thành tiếng  - Làm việc theo cặp  - Từng cặp HS thực hiện, 1 HS đọc nghĩa của từ, 1 HS đọc từ hợp với nghĩa  - Nhận xét bổ sung bài của bạn  - Chữa bài |

**Thứ ba ngày 3 tháng 11 năm 2020**

**Luyện từ và câu (*Tiết 8)*: CÁCH VIẾT TÊN NGƯỜI TÊN ĐỊA LÍ**

**NƯỚC NGOÀI**

**I/ Mục tiêu:**

- Nắm được quy tắc viết tên người, tên địa lí nước ngoài ( ND ghi nhớ)

- Biết vận dụng quy tắc đã học để viết đúng tên người, tên địa lí nước ngoài phổ biến, quen thuộc trong các BT 1, 2 ( mục III)

-Giảm tải bài 3

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Khoảng 20 lá thăm để cho HS chơi trò du lịch. - Giấy khổ to + bút dạ

- Phiếu kẻ sẵn 3 cột: Số TT, Tên nước, tên thủ đô

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:** - Gọi 1HS đọc cho HS viết các câu:  *Đồng Đăng có phố Kì Lừa*  *Có nàng Tô Thị có chùa TamThanh*  - Nhận xét về cách viết hoa tên riêng và cho điểm từng HS  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Viết lên bảng: An-đéc-xen và Oa-sinh-tơn  + Đây là tên người và địa danh nào? Ở đâu?  - Nêu mục tiêu  **2. Tìm hiểu ví dụ:**  Bài 1:- GV đọc mẫu tên người và tên địa lí trên bảng  - Hướng dẫn HS đọc đúng tên người và tên địa lí trên bảng  Bài 2:- Gọi HS đọc y/c trong SGK  - Y/c HS trao đổi cặp đôi và trả lời câu hỏi:  + Mỗi tên riêng nói trên gồm mấy bộ phận, Mỗi bộ phận gồm mấy tiếng?  + Chữ cái dầu mỗi bộ phận được viết thế nào?  **3. Ghi nhớ:**  - Gọi HS đọc phần ghi nhớ.  - Y/c HS lên bảng lấy ví dụ minh hoạ cho từng nội dung  **4. Luyện tập:**  Bài 1:- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung  - Chia nhóm HS phát phiếu và bút dạ cho từng nhóm. Y/c HS trao đổi, tìm từ và hoàn thành phiếu. Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng  - Gọi các nhóm nhận xét, bổ sung  Bài 2:- Gọi HS đọc yêu cầu  - Y/c HS lên bảng viết, HS dưới lớp viết vào vở. GV đi chỉnh sữa cho từng em. - Gọi HS nhận xét, bổ sungbài bạn trên bảng  **3 Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng thực hiện y/c, HS dưới lớp viết vào vở  - Là nhà văn người Đan Mạch và tên thủ đô nước Mĩ  - Lắng nghe  - Lắng nghe  - HS đọc cá nhân, đọc trong nhóm đôi, đọc đồng thanh tên người tên địa lí trên bảng  - HS đọc thành tiếng  - HS ngồi cùng bàn và trả lời câu hỏi  - Trả lời  + Viết hoa  - HS đọc thành tiếng  - HS ngồi cùng bàn thảo luận và trả lời câu hỏi  - HS đọc thành tiếng  - HS lên viết tên người, tên địa lí nước ngoài theo đúng nội dung  - HS đọc thành tiếng  - Hoạt động trong nhóm  - Nhận xét sửa chữa  -- Nhận xet bổ sung chữa bài |

**Thứ tư ngày 4 tháng 11 năm 2020**

**Tập đọc( *Tiết 16)* : ĐÔI GIÀY BA TA MÀU XANH**

**I/ Mục tiêu:**

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài( giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng, hợp nội dung hồi tưởng).

- Hiểu ND: Chị phụ trách quan tâm tới ước mơ của cậu bé Lái, làm cho cậu xúc động và vui sướng đến lớp với đôi giày được thưởng. ( trả lời được các câu hỏi trong SGK)

**II/ Đồ dùng dạy học:**- Tranh minh hoạ câu chuyện trong SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **Â. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi HS lên bảng đọc thuộc long bài *Nếu chúng mình có phép lạ* và trả lời câu hỏi về nội dung bài  **B. Bài mới**  **1. Giới thiệu bài** - Nhìn tranh nêu lên mục tiêu bài  **2. Hướng dẫn luyên đọc**  - Gọi 1 HS khá đọc toàn bài  - GV phân đoạn  - Ghi từ khó và luyện đọc từ khó  - Hỏi các từ chú giải cuối bài  - GV cho HS đọc theo nhóm  - GV đọc mẫu  **3. Tìm hiểu bài**  \* Y/c HS đọc đoạn 1. Cả lớp theo dõi và trả lời câu hỏi:  + Nhận vật Tôi trong đoạn văn là ai?  + Ngày bé, chị từng mơ ước điều gì?  + Những câu văn nào tả vẻ đẹp của đôi giày ba ta ?  + Ước mơ của chị phụ trách đội có trở thành hiện thực không? Vì sao em biết?  + Đoạn 1 cho em biết điều gì?  - Ghi ý chính đoạn 1  \* Y/c HS đọc đoạn 2 và trả lời câu hỏi  + Khi làm công tác đội, chị phụ trách được giao nhiệm vụ gì?  *+ Lang thang* có nghĩa là gì?  + Vì sao chị biết được ước mơ của cậu bé lang thang?  + Chị đã làm gì để động viên cậu bé Lái trong ngày đầu tới lớp?  + Những chi tiết nào nói lên sự cảm động và niềm vui của Lái khi nhận đôi giày?  + Đoạn 2 nói lên điều gì ?  + Ghi ý chính đoạn 2  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm  + Giới thiệu đoạn văn cần luyện đọc  + Y/c HS luyện đọc theo cặp  - Hỏi: nội dung bài văn này là gì?  - Nhận xét và cho điểm HS  **3. Củng cố dặn dò**  - Hỏi: Qua bài văn em thấy chị phụ trách là người thế nào ?  + Em rút ra điều gì bổ ích qua nhân vật chị phụ trách?  - Nhận xét lớp học. Dặn về nhà học bài | - 3 HS lên bảng thực hiện y/c  - Quan sát tranh nêu nội dung  - 2 HS đọc nối tiếp2 đoạn  - HS đọc nối tiếp lần 2  - HS đọc nối tiếp lần 3  - 2 HS đọc thành tiếng  + Là chị phụ trách đội thiếu niên Tiền phong  + Chị mơ ước có một đôi giày bata màu xanh nước biển  + Cổ giày ôm sát chân, dáng thon thả …  + Không vì chị chỉ được tưởng tuợng  + Vẻ đẹp của đôi giày bata màu xanh  + Chị được giao nhiệm vụ phải vận động Lái, 1 cậu bé lang thang đi học  + Vì chị đã đi theo Lái trên khắp các đường phố  + Chị thưởng cho Lái đôi giày bata màu xanh  + Vì chị muốn mang lại niềm hạnh phúc cho Lái  + Run run, môi câu mấp máy …  + Niềm vui và sự xúc động cảu Lái khi nhận được đôi giày  - 2 HS nhắc lại ý chính đoạn 2  + 2 HS đọc thành tiếng  + Niềm vui và sự xúc động của Lái khi được chị phụ trách tặng đôi giày mới trrong ngày đầu tiên đến lớp |

**Thứ tư ngày 4 tháng 11 năm 2020**

**Tập làm văn(*Tiết 15)*: LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN**

**I/ Mục tiêu:**

- Viết được câu mở đầu cho các đoạn văn 1,3,4(ở tiết TLV tuần 7) – ( BT1); nhận biết được cách sắp xếp theo trình tự thời gian ở các đoạn văn và tác dụng của câu mở đầu ở mỗi đoạn văn ( BT2). Giảm tải bài 3

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ truyện Vào nghề trang 72 SGK

- Bốn tờ phiếu khổ to viết nội dung 4 đoạn văn (mở đầu, diễn biến, kết thúc). Viết 1 – 2 câu phần diễn biến, kết thúc. Viết đầy đủ in đậm hoặc gạch dưới bằng bút đỏ những câu mở đầu

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Bài cũ :**  - Gọi HS lên bảng kể lại câu chuyện từ đề bài: Trong giấc mơ em được bà tiên cho 3 điều ước và em đã thực hiện cả 3 điều ước  - Nhận xét về nội dung truyện, cách kể từng HS  **B. Dạy và học bài mới:**  **1. Giới thiệu bài :** - Nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn làm bài tập:**  - Treo tranh minh hoạ và hỏi: Bức tranh minh hoạ cho truyện gì? Hãy kể lại tóm tắc nội dung câu chuyện đó  - Nhận xét khen HS ghi nhớ cốt truyện  Bài 1: - Gọi HS đọc y/c  - Phát phiếu cho HS, Y/c HS thảo luận cặp đôi và viết câu mở đầu cho từng đoạn. Các nhóm làm xong trước mang nộp phiếu  - Y/c 1 HS lên sắp xếp các phiếu đã hoàn thành theo đúng trình tự thời gian  - Gọi HS nhận xét, phát biểu ý kiến  GV ghi nhanh các cách mở đoạn khác nhau của từng HS vào bên cạnh  Bài 2: - Gọi HS đọc y/c toàn truyện và thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:  + Các đoạn văn được sắp xếp theo trình tự nào?  + Các câu mở đoạn đóng vai trò gì trong việc thể hiện trình tự ấy?  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà viết lại một câu truyện theo trình tự thời gian vào VBT và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng kể chuyện  - Bức tranh minh hoạ cho truyện vào nghề  Câu chuyện kể về ước mơ đẹp của cô bé Va-li-a  - 1 HS đọc thành tiếng  - Hoạt động cặp đôi  - 1 HS dán phiếu  - Nhận xét  - Đọc toàn bộ các đoạn văn. 4 HS nối tiếp nhau đọc  - Gọi HS đọc y/c, 1 HS đọc toàn truyện  + Sắp xếp theo trình tự thời gian  + Giúp nối đoạn văn trước với đoạn văn sau bằng các cụm từ chỉ thời gian |

**Thứ năm ngày 5 tháng 11 năm 2020**

**Luyện từ và câu (*Tiết 16)*: DẤU NGOẶC KÉP**

**I/ Mục tiêu:**

- Nắm được tác dụng của dấu ngoặc kép, cách dùng dấu ngoặc kép ( ND Ghi nhớ).

- Biết vận dụng những hiểu biết đã học để dùng dấu ngoặc kép trong khi viết ( mục III).

**II/ Đồ dùng dạy học:**  - Phiếu khổ to biết nội dung BT1

- Ba, bốn tờ phiếu khổ to viết nội dung BT1, 3 (Phần luyện tập) - Tranh, ảnh con tắc kè

**III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ**  - Gọi 1 HS lên bảng đọc cho 3 HS viết tên người, tên địa lí nước ngoài. HS dưới lớp viết vào vở  - Nhận xét  **2. Dạy và học bài mới**  **2.1 Giới thiệu bài:** - Các em đã được học tác dụng của dấu 2 chấm. Bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu cách dùng dấu ngoặc kép  **2.2 Tìm hiểu ví dụ**  Bài 1:**-** Gọi HS đọc yêu cầu và nôi dung  - Y/c HS đọc thầm và trả lời câu hỏi:  + Những từ ngữ câu nào được đặt trong dấu ngoặc kép ?  + Những dấu ngoặc kép dùng trong đoạn văn trên có tác dụng gì?  *GDTT ĐĐHCM: Bác Hồ là tấm gương cao đẹp trọn đời phấn đấu, hi sinh vì tương lai của đất nước, vì hạnh phúc của nhân dân.*  Bài 2:- Gọi HS đọc y/c  - Y/c HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi: khi nào dấu ngoặc kép dung độc lập. Khi nào dấu ngoặc kép dung phối hợp với dâu 2 chấm  Bài 3: - Gọi HS đọc y/c và nội dung  - Hỏi: Từ “lầu” chỉ cái gì ?  \* Gọi HS đọc ghi nhớ  **2.3 Luyện tập:**  Bài 1:- Gọi HS đọc y/c và nội dung bài  - Y/c HS trao đổi và tìm lời nói trực tiếp  - Gọi HS làm bài  - Gọi HS nhận xét sửa bài  Bài 2:- Y/c HS đọc đề bài  - Y/c HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gọi HS trả lời, nhận xét bổ sung  Bài 3:a)- Gọi HS đọc y/c và nội dung  - Gọi HS làm bài  - Gọi HS nhận xét chữa bài  - Kết luận lời giải đúng  b) Tiến hành tương tự phần a)  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học- Dặn HS về nhà viết lại BT3 vào vở và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng thực hiện y/c  - Lắng nghe  - HS đọc thành tiếng y/c và nội dung  - HS ngồi cùng bàn đọc đoạn văn trao đổi tiếp nối nhau trả lời câu hỏi:  + Dấu ngoặc kép dung để dẫn lời nói trực tiếp  - Lắng nghe  - HS đọc thành tiếng  - HS ngồi cùng bàn thảo luận và trả lưòi câu hỏi  + Khi lời dẫn trực tiếp chỉ là một cụm từ như: “Người lính vâng mệnh quốc dân ra mặt trận”  + Phối hợp vvới dấu 2 chấm là một đoạn văn trọn ven như câu nói của Bác Hồ: “Tôi chỉ có một sự tham muốn … được học hành”  - Lắng nghe  - HS đọc thành tiếng  - Lắng nghe  - HS đọc thành tiếng. Cả lớp đọc thầm theo để thuộc ngay tại lớp  - HS đọc thành tiếng  - HS cùng bàn trao đổi thảo luận  - 1 HS đọc bài làm của mình  - Nhận xét chữa bài  - 1 HS đọc thành tiếng  - HS ngồi cùng bàn trao đổi  - 1 HS đọc thành tiếng  - 1 HS lên bảng làm  - Nhận xét bài làm của bạn trên bảng |

**Thứ năm ngày 5 tháng 11 năm 2020**

**Tập làm văn(*Tiết 16):* LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU TRUYỆN**

**I/ Mục tiêu:**

- Nắm được trình tự thời gian để kể lại đúng nội dung trích đoạn kịch Ở Vương quốc Tương Lai ( bài T Đ tuần 7) – BT1.

- Bước đầu nắm được cách phát triển câu chuyện theo trình tự không gian qua thực hành luyện tập với sự gợi ý cụ thể của GV ( BT2, BT3)

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Một tờ phiếu ghi ví dụ về cách chuyển một lời thoại trong văn bản kịch thành lời kể

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi 1 HS lên bảng kể lại câu chuyện mà em thích nhất  - Nhận xét từng HS  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn làm bài:**  Bài 1:- Gọi HS đọc đề bài  - Hỏi: Câu chuyện trong công xưởng xanh là lời thoại trực tiếp hay lời kể ?  - Gọi 1 HS giỏi kể mẫu lời thoại giữa Tin – tin và em bé thứ nhất  - Nhận xét, tuyên dương HS  - Tổ chức cho HS thi kể từng màn  - Gọi HS nhận xét bạn theo tiêu chí đã nêu  Bài 2:- Gọi HS đọc y/c  Hỏi: Trong truyện ở *Vương quốc tương lai* hai bạn Tin-tin và Min-tin có đi thăm cùng nhau không?  + Hai bạn đi thăm nơi nào trước nơi nào sau?  - Vừa rồi các em các em kể lại câu chuyện theo trình tự thời gian nghĩa là sự việc nào xảy ra trước thì kể trước, sự việc nào xảy ra sau thì kể sau  - Tổ chức cho HS thi kể từng nhân vật  - Nhận xét  Bài 3:- Gọi HS đọc y/c của bài  - Treo bảng phụ, y/c HS đọc, trao đổi và trả lời các câu hỏi  + Về trình tự sắp xếp?  + Về từ ngữ nối 2 đoạn  **3. Củng cố dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà viết màn 1 hoặc màn 2 theo 2 cách vừa học | - HS lên bảng thực hiện y/c    - HS đọc thành tiếng y/c trong SGK  + Là lời thoại trực tiếp của các nhân vật với nhau  - HS kể  - HS tiếp nối nhau đọc từng cách. Cả lớp đọc thầm  - Quan sát tranh. 2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện, sửa chữa cho nhau  - HS thi kể  - 1 HS đọc thành tiếng  - Cùng nhau  - Công xưởng xanh trước, khu vườn kì diệu sau  - Lắng nghe  - HS tham gia thi kể  - Nhận xét về câu chuyện và lời bạn kể  - 1 HS đọc thành tiếng  - Đọc, trao đổi và trả lời câu hỏi |

**TUẦN 8**

**Thứ hai ngày 2 tháng 11 năm 2020**

**Toán  : LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Tính được tổng của 3 số, vận dụng một số tính chất để tính tổng 3 số bằng cách thuận tiện nhất

- BT cần làm: Bài 1b, 2 dòng 1,2, 4a

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng yêu cầu làm các bài tập  - Kiểm tra bài tập ở nhà của một số HS  - GV chữa bài, nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn luyện tập**  Bài 1:  H : BT y/c chúng ta làm gì?  - Khi đặt tính để thực hiện tính tổng của nhiều số hạng chúng ta phải chú ý điều gì?  - Y/c HS làm  - GV y/c HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng  - Nhận xét  Bài 2: - Hãy nêu y/c của BT?  - GV hướng dẫn cách tính  *\* Làm mẫu 1 biểu thức 1 biểu thức sau đó y/c HS làm bài*  - GV nhận xét và cho điểm HS  Bài 3: - GV gọi HS nêu y/c của BT  - Y/c HS tự làm bài  a) x – 306 = 504  x = 540 + 306  x = 810  - GV nhận xét  Bài 4:  - Y/c HS đọc đề bài  - Y/c HS tự làm bài  Bài 5:  - Ôn lại cách tính chu vi hình chữ nhật  - Nếu có chiều dài hình chữ nhật là a, chiều rộng hình chữ nhật là b thì chu vi HCN là gì?  - Gọi chu vi HCN là P, ta có:  P = (a+b) x 2  Đây là cônh thức tổng quát để tính chu vi HCN  - GV y/c HS làm bài  - NHận xét cho điểm HS  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  3215 + 2135 + 7897 + 2103 = 10000 + 5350  = 15350  - HS nghe giới thiệu bài  - Đặt tính rồi tính tổng các số  - Đặt tính sao cho các chữ số cùng hang thẳng cột với nhau  - HS lên bảng, HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS nhận xét bài làm của bạn cả về đặt tính và kết quả tính  - Tính bằng cách thuận tiện  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  b) x + 254 = 680  x = 680 – 254  x = 426  - HS đọc đề bài SGK  - 1 HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  Giải  Số dân tăng thêm sau 2 năm là  79 + 71 = 150 (người)  Số dân của xã sau 2 năm là  5256 + 150 = 5400 (người)  ĐS: 150 người, 5400 người  - HS đổi chéo vở để kiểm tra bài lẫn nhau  - Chu vi HCN là: (a+ b) x 2  a) P = (16 + 12) x 2 = 56 cm  b) P = (45 + 15) x 2 = 120 cm |

**Thứ ba ngày 3 tháng 11 năm 2020**

**Toán : TÌM HAI SỐ KHI BIẾT TỔNG**

**VÀ HIỆU CỦA HAI SỐ ĐÓ**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết cách tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- Bước đầu biết giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- BT cần làm : Bài 1,2. Giảm tải bài 3

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 2 HS lên bảng yêu cầu HS làm bài tập của tiết 3  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  - Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó  **2. Hoạt động khởi động**  Trò chơi “chia hình”  Em ngồi bên tay phải là Lớn  Em ngồi bên tay trái là Bé  Gọi các em hãy chia các hình sao cho em lớn hơn em Bé là 3 hình  \* GV dán đề toán phóng to lên bảng  - Hỏi bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  Vì bài toán cho biết tổng và hiệu của 2 số, chúng phải đi tìm 2 số đó là số nào?  - Với bài toán ở dạng này ta phải làm thế nào?  Tóm tắc bài toán: GV nêu và vẽ  - Tổng của 2 số lúc đó là bao nhiêu?  - Vậy muốn có số bé ta làm ntn?  + Có số bé rồi ta tìm được số lớn  - Gọi HS đọc lại bài giải  **2.3 Luyện tập:**  Bài 1:  Hỏi: Tổng số tuổi bố và con là bao nhiêu?  Hiệu số tuổi của bố và con là bao nhiêu?  Đề toán y/c làm gì?  - Y/c 1 HS lên vẽ sơ đồ tóm tắc  - Cho 2 em 1 nhóm thảo luận và giải bài toán  - Nhận xét  Bài 2:  - Đề toán y/c tìm gì?  - HS tự vẽ sơ đồ đoạn thẳng và giải vào vở  - GV chấm 1 số vở nhanh nhất  **3. Củng cố dặn dò:**  H: Muốn tìm 2 số khi biết tổng và hiện của chúng, ta có mấy cách? | - 2 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - HS nghe giới thiệu bài  - 2 HS 1 nhóm tự lấy trong hộp đồ dung 11 hình (…). 2 HS tự chia và nêu cách chia của mình: nêu 3 trường hợp Bé, Lớn  - 1 HS đọc đề  - Tổng của 2 số là 70. Hiệu của 2 số là 10.  Y/c HS tìm 2 số đó  - Bằng số bé  - Tổng là 60  - (70 – 10) : 2 = 30  - 30 + 10 = 40  - HS làm vào vở nháp  - HS giải bài toán theo cách em thích.  - 2 HS lên bảng giải  - Nhận xét  - Có 2 cách |

**Thứ tư ngày 4 tháng 10 năm 2020**

**Toán (*Tiết 38)* : LUYỆN TẬP**

**I/ Mục tiêu:**

- Biết giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- BT cần làm: Bài 1a, b; 2;

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng yêu cầu HS làm các bài tập của tiết 37  - Nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** nêu mục tiêu  **2. Hướng dẫn luyện tập**  Bài 1:  - Y/c HS đọc đề bài, sau đó tự làm bài  - GV nhận xét  - GV y/c HS nêu lại cách tìm số lớn, các tìm số bé trong bài toán tìm 2 số khi biết tổng và hiệu  Bài 2:  - Y/c HS đọc đề toán, sau đó y/c HS nêu dạng toán và tự làm bài  - Nhận xét  Bài 3:  - GV tiến hành tương tự như BT2  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng  - HS nêu trước lớp  - HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm mỗi cách, HS cả lớp làm bài vào VBT  Giải  Tuổi của em là :  (36 – 8) : 2 = 14 tuổi  Tuổi của chị là  14 + 8 = 22 tuổi  ĐS: chị 22 tuổi, em 14 tuổi  - HS lên bảng làm bài, HS cả lớp làm bài vào VBT  - HS làm bài và kiểm tra bài làm của bạn bên cạnh |

**Thứ năm ngày 5 tháng 11 năm 2020**

**Toán : GÓC TÙ, GÓC NHỌN, GÓC BẸT**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhận biết được góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt ( bằng trực giác hoặc sử dụng ê ke).

- BT cần làm: Bài 1; 2 ( chọn 1trong 3 ý)

**II/ Đồ dùng dạy học:**

-Thước thẳng, ê ke

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **1. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi 3 HS lên bảng y/c làm các bài tập của tiết 39  - GV chữa bài và nhận xét HS  **2. Bài mới:**  **2.1 Giới thiệu:**  Nêu mục tiêu  **2.2Giới thiệu góc nhọn, góc tù, góc bẹt**  a) Giới thiệu góc nhọn  - GV vẽ lên bảng góc nhọnAOB như phần bài học SGK  - GV: Hãy dung ê ke để kiểm tra độ lớn của góc nhọn AOB và cho biết góc này lớn hơn hay bé hơn góc vuông  - Nêu: Góc nhọn bé hơn góc vuông  b) Giới thiệu góc tù  - GV vẽ lên bảng góc tù MON như SGK  - Hãy đọc tên góc, tên đỉnh và các cạnh của góc  Giới thiệu: Góc này là góc tù  - Nêu góc tù lớn hơn góc vuông  GV y/c HS vẽ 1 góc tù  b) Giới thiệu góc bẹt  - GV vẽ lên bảng góc bẹt COD và y/c HS đọc tên góc, tên đỉnh, các cạnh góc  - GV hỏi: Các điểm C,O,D của góc bẹt COD ntn với nhau?  - GV y/c HS vẽ và gọi tên 1 góc bẹt  **2.3 Luyện tập**  Bài 1:  - GV y/c HS quan sát góc trong SGK và đọc tên các góc  - GV nhận xét  Bài 2:  - GV hướng dẫn HS dung ê ke để kiểm tra các góc của từng hình tam giác trong bài  - Nhận xét  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các bài tập hướng dẫn luyện tập và chuẩn bị bài sau | - 3 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - HS quan sát hình  - 1 HS lên bảng kiểm tra, cả lớp theo dõi  - HS quan sát hình  - HS : Góc MON có đỉnh O và 2 cạnh ON,OM  - Góc tù MON  - 1 HS vẽ lên bảng, HS cả lớp vẽ vào giấy nháp  - HS đọc  - Ba điểm C,O,D của góc bẹt COD thẳng hang với nhau  - 1 HS vẽ trên bảng, HS dưới lớp vẽ vào giấy nháp  - HS trả lời trước lớp  - Nhận xét  - Dùng ê ke kiểm tra các góc và bào kết quả  - HS trả lời theo y/c |

**Thứ sáu ngày 6 tháng 11 năm 2020**

**Toán : HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC**

**I/ Mục tiêu:**Giúp HS

- Có biểu tượng về hai đường thẳng vuông góc. Biết được 2 đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh

- Biết dung ê ke để kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không

**II/ Đồ dùng dạy học:** Thước thẳng, ê ke

**III/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  Góc nhọn, góc tù, góc bẹt  1) GV vẽ 3 góc lên bảng  - GV nhận xét  2) GV vẽ hình tam giác cố 1 góc tù và một góc nhọn  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu:** Giờ học toán hôm nay các em sẽ được làm quen với 2 đường thẳng vuông góc  **2. Giới thiệu 2 đường thẳng vuông góc**  - GV vẽ HCN ABCD, cho HS đọc tên hình và cho biết hình gì ? Các góc ABC là những góc gì ?  - GV kéo dài cạnh BC và cạnh DC thành đường thẳng DM và BN. Ta có 2 đường thẳng DM và BN vuông góc với nhau tại C  - GV hãy cho biết các góc: BCD, DCN, NCM, BCM là các góc gì? Các góc này có chung đỉnh nào ?  - Như vậy 2 đường thẳng BN và DM vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông có chung đỉnh C  Hỏi:  + Ta cần đồ dung nào để kiểm tra hoặc vẽ 2 đường thẳng vuông góc?  - Liên hệ các đường thẳng chung quanh có biểu tượng hai đường thẳng vuông góc  **3) Thực hành:**  Bài 1:  - Y/c HS dung ê ke để kiểm tra  Bài 2:  - HS nêu y/c – GV vẽ hình  Bài 3:  - Nêu y/c  - Cho HS nêu từng cặp cạnh vuông góc  Bài 4: - Hướng dẫn HS về nhà làm  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV tổng kết tiết học  - Về nhà làm bài tập 4 | - HS lên dùng ê ke để kiểm tra và viết kết luận mỗi hình vẽ thuộc loại góc nào?  - HS nhận xét  - HS nêu những tam giác đó có những góc gì?  - HS nghe  - HS đọc  - Các góc A, B, C, D của hình chữ nhật ABCD đều là góc vuông  - Là góc vuông  - Đỉnh C  - HS kiểm tra bằng ê ke  - HS lặp lại nội dung 2 trang 50  - Dùng ê ke  - Hai mép của vở, sách  - Hai cạnh của bảng đen  - HS kiểm tra bài 1/50  - HS nêu cặp cạnh vuông góc với nhau: BC và CD, CD và AD, AD và AB  - HS dùng ê ke xác định góc vuông |

**Thứ hai ngày 2 tháng 11 năm 2020**

**Khoa học(*Tiết 15)*: BẠN CẢM THẤY THẾ NÀO KHI BỊ BỆNH**

**I/ Mục tiêu:**

- Nêu được một số biểu hiện khi cơ thể bị bệnh: hắt hơi, sổ mũi, chán ăn, mệt mỏi, đau bụng, nôn, sốt,…

- Biết nói với cha mẹ, người lớn khi cảm thấy trong người khó chịu, không bình thường.

- Phân biệt được lúc cơ thể khỏe mạnh và lúc cơ thể bị bệnh.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Các hình minh hoạ trang 32, 33 SGK

**III/ Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| ***A. Kiểm tra bài cũ:***  - Y/c 3 HS lên bảng trả lời các câu hỏi về nội dung bài 14  - Nhận xét câu trả lời của HS  **B. Bài mới:**  **1.Giới thiệu bài:** Nêu mục tiêu bài  ***HĐ1:*** Kể chuyện theo tranh  - GV tiến hành hoạt động nhóm theo định hướng  + Y/c các nhóm quan sát hình minh hoạ trang 23 SGK và thảo luận theo các câu hỏi:  - Nhận xét tuyên dương các nhóm trình bày tốt  - GV chuyển việc: Còn em cảm thấy trong người ntn khi bị bệnh  ***HĐ2:*** Những dấu hiệu và việc cần khi bị bệnh  - GV tiến hành hoạt động cả lớp theo định hướng sau  + Y/c HS đọc kĩ các câu hỏi ghi trên bảng  . Em đã từng bị mắc bệnh gì?  . Khi bị bệnh đó em cảm thấy trong người ntn?  . Khi thấy cơ thể có những dấu hiệu bị bệnh em phải làm gì? Tại sao phải làm như vây?  ***HĐ4:*** Trò chơi: “Mẹ ơi, con bị ốm”  - GV chia lớp thành nhóm và phát cho mỗi nhóm một tờ giấy ghi tình huống. Sau đó nêu y/c  + Các nhóm đóng vai các nhân vật trong tình huống  + Người con phải nói với người lớn những dấu hiệu của bệnh  - Nhận xét, tổng hợp ý kiến của các nhóm HS  **3. Củng cố dặn dò**  - GV nhận xét tiết học  - Tuyên dương những HS tích cực tham gia xây dựng bài  - Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau | - 3 HS lên bảng trả lời câu hỏi GV đưa ra  - HS nhận xét bổ sung câu trả lời của bạn  - Tiến hành thảo luận nhóm  + Đại diện 3 nhóm trình bày 3 câu chuyện, vừa kể vừa chỉ vào hình minh hoạ  Nhóm 1: Câu chuyện thứ nhất gồm các tranh 1, 4, 8  Nhóm 2: Câu chuyện gồm các tranh 6, 7, 9  Nhóm 3: Câu chuyện gồm các tranh 2, 3, 5  + Các nhóm sắp xếp các tranh xong cứ đại diện lên kể  + Các nhóm khác nhận xét bổ sung  - Hoạt động cả lớp  - Độc lập suy nghĩ trả lời câu hỏi  + Các HS khác nhận xét bổ sung  - Lắng nghe  - Tiến hành thảo luận nhóm, sau đó đại diện các nhóm trình bày |

**Thứ tư ngày 4 tháng 11 năm 2020**

**Địa lý (*Tiết 8)*: HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NGƯỜI DÂN**

**Ở TÂY NGUYÊN**

**I/ Mục tiêu:**

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở Tây Nguyên:

+ Trồng cây công nghiệp lâu năm( cao su, hồ tiêu, cà phê, chè,…) trên đất ba dan.

+ Chăn nuôi trâu, bò trên đồng cỏ.

-Dựa vào các bảng số liệu biết loại cây công nghiệp và vật nuôi được nuôi, trông nhiều nhất ở Tây Nguyên.

- Quan sát hình, nhận xét về vùng trồng cà phê ở Buôn Ma Thuột

**II/ Đồ dung dạy học:**

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam

- Tranh, ảnh về vùng trông cà phê một số sản phẩm về buôn ma thuộc

**III/ Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ**  - GV y/c 2 HS lên bảng, thể hiện nội dung kiến thức được học về Tây Nguyên  - GV nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:** - Nêu mục tiêu  ***HĐ1:*** Trồng cây công nghiệp trên đất Badan  - Y/c HS quan sát hình 1, chỉ trên lược đồ và kể tên các cây trồng chủ yếu của Tây Nguyên và giải thích lí do  - Y/c Thảo luận cặp đôi, quan sát bảng số liệu trả lời các câu hỏi sau:  + Cây công nghiệp nào được trồng nhiều nhất ở Tây Nguyên? Ở tỉnh nào có café thơm ngon nổi tiếng ?  + Cây trồng có giá trị kinh tế gì?  - Nhận xét câu trả lời của HS  **GDBVMT: GV giải thích cho HS hiểu về nguồn gốc của đất đỏ ba dan và việc cải tạo đất để trồng trọt của người dân.**  ***HĐ2:*** Chăn nuôi gia súc lớn trên các đồng cỏ  - Y/c quan sát lược đồ một số cây trồng và vật nuôi ở Tây Nguyên, bảng số liệu vật nuôi ở Tây Nguyên trả lờicác câu hỏi sau:  + Chỉ tên lược đồ và nêu tên các vật nuôi ở Tây Nguyên  + Vật nuôi nào có số lượng nhiều hơn? Tại sao chăn nuôi gia súc lớn lại phát triển ?  + Ngoài bò trâu Tây Nguyên còn có vật nuôi nào đặc trưng? Để làm gì?  - Nhận xét câu trả lời của HS  - Y/c HS sơ đồ hoá liến thức được học  **3. Củng cố dặn dò:**  - GV nhận xét, dặn dò HS về nhà làm và học bài cũ, chuẩn bị bài mới | - 2 HS lên bảng trả lời  - Nhận xét  - HS lên bảng, vừa chỉ trên lược đồ vừa trình bày  + Cao su, café, hồ tiêu, chè …  - HS cả lớp theo dõi nhận xét, bổ sung  - Tiến hành thảo luận cặp đôi  - Đại diện các cặp đôi trình bày ý kiến. Kết quả làm việc tốt  - Là cây café. Ở tỉnh Buôn Ma Thuộc  - Có giá trị kinh tế cao, thong qua việc xuất khẩu các hàng hoá này ra các tỉnh thành trong nước và đặc biệt với nước ngoài  - HS cả lớp nhận xét bổ sung  - 1 – 2 HS nhắc lại ý chính  - Tiến hành thảo luận cặp đôi  - Đại diện các cặp đôi trình bày ý kiến  Kết quả làm việc tốt  - 1 – 2 HS lên bảng chỉ  - Là bò. Có những đồng xanh cỏ tốt  - Còn có nuôi voi, dùng để chuyên chở và phục vụ du lịch  - HS theo dõi , nhận xét, bổ sung  - 1 – 2 HS lên bảng nhìn sơ đồ, trình bày các nét chính về hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên. |

**Thứ sáu ngày 6 tháng 11 năm 2020**

**Khoa học (*Tiết 16)*: ĂN UỐNG KHI BỊ BỆNH**

**I/ Mục tiêu:**

- Nhận biết người bệnh cần được ăn uống đủ chất, chỉ một số bệnh phải ăn kiêng theo chỉ dẫn của bác sĩ.

- Biết ăn uống hợp lí khi bị bệnh.

- Biết cách phòng chống mất nước khi bị tiêu chảy: pha được dung dịch ô – rê – dôn hoặc chuẩn bị nước cháo muối khi bản thân hoặc người thân bị tiêu chảy.

**II/ Đồ dùng dạy học:**

- Các hình minh hoạ trang 34, 35 SGK

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A.Kiểm tra bài cũ:**  - Gọi HS lên bảng trả lời câu hỏi  - Nhận xét câu trả lời của HS  **B. Bài mới:**  Hỏi: Em đã làm gì khi người thân bị ốm ?  **1.Giới thiệu bài:**Nêu mục tiêu  **HĐ 1 :** Chế độ ăn uống khi bị bệnh  - GV tiến hành hoạt động nhóm  - Y/c HS quan sát hình minh hoạ trang 34, 35 SGK sau đó trả lời các câu hỏi:  + Khi bị các bệnh thông thường ta cân cho người bệnh ăn các loại thức ăn nào?  + Đối người bị ốm nặng ta nên cho ăn đặc hay loãng? tại sao?  + Đối người bị ốm không muốn ăn hoặc ăn quá ít nên cho ăn thế nào?  + Đối với người bệnh ăn kiêng thì nên cho ăn thế nào ?  + Nhận xét tổng hợp ý kiến của các nhóm  + Gọi 2 HS đọc mục bạn cần biết trước lớp  ***HĐ2 :*** Chăm sóc người bị tiêu chảy  - GV tiến hành hoạt động nhóm theo định hướng  + Y/c HS nhận các đồ dung GV đã chuẩn bị  + Y/c HS xem kĩ hình minh hoẩtng 35 SGK và tiến hành thực hành nấu nước cháo muối và pha dung dịch ô-rê-đôn  + GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn  + Gọi 1 vài nhóm lên trình bày sản phẩm thực hành và cách làm. Các nhóm khác bổ sung  + Nhận xét tuyên dương các nhóm làm đúng  **HĐ 3 :**Trò chơi: Em tập làm bác sĩ  - GV goi các nhóm lên thi diễn  - Nhận xét tuyên dương cho 2 nhóm diễn tơt nhất  **3. Củng cố dặn dò**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương những HS tích cực tham gia xây dựng bài, nhắc nhở HS còn chưa chú ý  - Dặn HS về nhà học thuộc mục bạn cần biết | + HS lên bảng trả lời các câu hỏi  . Những dấu hiệu nào cho biết khi cơ thể khoẻ mạnh hoặc lúc bị bệnh?  . Khi bị bệnh cần phải làm gì ?  - Lắng nghe  - Tiến hành thảo luận nhóm  + Đại diện từng nhóm sẽ lên bốc thăm. Bốc vào câu hỏi nào sẽ trả lời câu hỏi đó. Các nhóm khác bổ sung  - Cần ăn thịt, cá, trứng, sữa …  - Nên cho ăn loãng  - Nên dỗ dành cho họ ăn nhiều  - Tuyệt đố phải cho ăn theo hướng của bác sĩ  + HS dưới lớp nhận xét bổ sung  + 2 HS đọc to trước lớp  - Tiến hành hoạt động thực hành trong nhóm  + Nhận đồ dùng học tập và tiến hành thực hành  Lưu ý: 1 HS làm cho cả nhóm cùng quan sát. Sau đó mỗi thành viên hãy nói lại cách làm  + Các nhóm lên trình bày  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Tiến hành trò chơi |

**Toán (Tiết 39): LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ Mục tiêu:**

- Có kĩ năng thực hiện phép cộng, phép trừ; vận dụng một số tính chất của phép cộng khi tính giá trị của biểu thức số.

- Giải được bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

- BT cần làm: Bài 1a;2 dòng1;3;4

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động thầy** | **Hoạt động trò** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - GV gọi HS lên bảng y/c HS làm các bài tập ở tiết 38  - GV chữa bài nhận xét  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  - Nêu mục tiêu bài học  **2. Luyện tập**  Bài 1:  - GV y/c HS nêu cách thử lại của phép cộng và phép trừ:  + Muốn biết 1 phép cộng làm đúng hay sai ta làm thế nào ?  + Muốn biết phép trừ làm đúng hay sai ta làm thế nào?  - GV y/c làm bài  - GV nhận xét và cho điểm HS  Bài 2:  - Bài tập y/c chúng ta làm gì ?  - Y/c HS làm bài  - GV nhận xét cho điểm HS  Bài 3:  - GV viết lên bảng biểu thức  98 + 3 + 97 + 2  - GV y/c HS tính gia trị của biẻu thức trên  - GV nhận xét và cho điểm HS  Hỏi: Dựa vào tính chất nào mà chúng ta thực hiện được việc tính giá trị của các biểu thức trên theo cách thuận tiện?  Bài 4: - Gọi 1 HS đọc đề bài trước lớp  - Bài toán thuộc dạng gì?  - GV y/c HS tự làm bài  - GV nhận xét và cho điểm HS  Bài 5:- Bài tập y/c chúng ta làm gì?  - Y/c HS tự làm bài  - Nhận xét va cho diểm HS  **3. Củng cố dặn dò:** GV tổng kết giờ học, dặn dò HS về nhà làm các BT hướng dẫn luyện tập thêm và chuẩn bị bài sau | - 3 HS lên bảng làm bài, HS dưới lớp theo dõi nhận xét bài làm của bạn  - Lắng nghe  - HS suy nghĩ và trả lời  - 2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 1 phần, HS cả lớp làm bài vào VBT  - Tính giá trị của biểu thức  - 2 HS lên bảng làm bài , mỗi HS làm 1 phần, HS cả lớp làm bài vào VBT  - Đổi chéo vở để kiểm tra bài của nhau  - 1 HS lên bảng làm bài  98 + 3 + 97 + 2  = (98 + 2) + (97 + 3)  = 100 + 100 = 200  - Dựa vào tính chất giao hoán và kết hợp của phép cộng  - 2 HS phát biểu ý kiến  - 1 HS đọc  - Tìm 2 số khi biết tổng và hiệu của 2 số đó  - 2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS thực hiện theo 1 cách, HS cả lớp làm bài vàoVBT  Giải:  Số lít nước trong thùng bé là  (600 – 120) : 2 = 240 (l)  Số lít nước trong thùng to là  240 + 120 = 360 (l)  ĐS: 360 (l) ; 240 (l)  - Tìm X  - 2 HS lên bảng làm bài, mỗi HS làm 1 ý, HS cả lớp làm bài vào VBT |